

Nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng sau Tết Nguyên đán giảm theo quy luật hàng năm, giá các loại thực phẩm giảm do nguồn cung dồi dào là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2021 giảm 0,27% so với tháng trước, tăng 1,31% so với tháng 12/2020. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng Ba tăng 1,16%, thấp nhất kể từ năm 2016; CPI bình quân quý I/2021 tăng 0,29%, mức tăng thấp nhất của quý I trong 20 năm qua; lạm phát cơ bản quý I/2021 tăng 0,67%.



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ TIÊU DÙNG CẢ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG 3/2021

Trong mức giảm 0,27% của CPI tháng 3/2021 so với tháng trước, khu vực thành thị giảm 0,2%; khu vực nông thôn giảm 0,34%. Khu vực nông thôn có tốc độ giảm CPI nhiều hơn khu vực thành thị chủ yếu do mức giảm của chỉ số giá nhóm thực phẩm (khu vực thành thị giảm 2,04%; khu vực nông thôn giảm 2,34%).

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính tháng 3/2021, có 7 nhóm giảm giá so với tháng trước, 4 nhóm tăng giá. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức giảm nhiều nhất, giảm 1,46% so với tháng trước (làm CPI chung giảm 0,49 điểm phần trăm) do giá thịt lợn, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, rau tươi giảm mạnh nhờ nguồn cung dồi dào. Nhu cầu tiêu dùng về hàng hóa và dịch vụ của người dân sau Tết Nguyên đán giảm nên giá nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,37%;

nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,2%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,13%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,05%. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu du lịch, lễ hội giảm nên nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,03%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,28%. Trong 4 nhóm hàng tăng giá, nhóm giao thông có mức tăng so với tháng trước cao nhất với 2,29% (làm CPI chung tăng 0,22 điểm phần trăm) do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá xăng, dầu vào thời điểm 25/02/2021, 12/3/2021 và 27/3/2021. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,24% do giá nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào tăng làm cho giá vật liệu xây dựng tăng; giá gas tăng 1,37% do giá gas trong nước điều chỉnh tăng từ 5.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 15 USD/tấn (từ mức 595 USD/tấn lên mức 610 USD/tấn). Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02% do giá thuốc

các loại tăng 0,04%. Nhóm giáo dục tăng 0,01%, chủ yếu do giá văn phòng phẩm tăng.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 3/2021 tăng 1,16%. Trong 11 nhóm hàng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá. Nhóm giáo dục tăng cao nhất 4,04% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới 2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Nhóm văn hóa, giải trí, du lịch giảm nhiều nhất với 0,71% do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhu cầu du lịch của người dân giảm.

So với tháng 12/2020, CPI tháng Ba tăng 1,31%, trong đó có 10 nhóm hàng tăng giá, riêng nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,2%. Nhóm giao thông tháng 3/2021 tăng cao nhất với 6,24% do từ đầu năm đến nay, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 5 đợt (ngày 11/01; 26/01; 25/02; 12/3; 27/3) làm cho giá xăng A95



tăng 2.570 đồng/lít so với tháng 12/2020; giá xăng E5 tăng 2.340 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 1.870 đồng/lít.

DIỄN BIẾN GIÁ TIÊU DÙNG QUÝ I NĂM 2021

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý I/2021 tăng 0,29% so với cùng kỳ năm 2020, là mức tăng thấp nhất của quý I trong 20 năm qua.

Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong quý I/2021

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo quý I/2021 tăng 8,55% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,22 điểm phần trăm.

- Giá các mặt hàng thực phẩm quý I/2021 tăng 0,49% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI tăng 0,1 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn tăng 0,46%, giá thịt bò tăng 2,89%, giá thịt chế biến tăng 3,73%.

- Giá ăn uống ngoài gia đình tăng theo giá lương thực, thực phẩm, bình quân quý I/2021 tăng 2,08% so với cùng kỳ năm trước.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas quý I/2021 tăng 7,58% so với cùng kỳ năm trước.

- Giá dịch vụ giáo dục quý I/2021 tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới 2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong quý I/2021

Bên cạnh các nguyên nhân làm tăng CPI, có một số nguyên nhân làm giảm CPI quý I/2021 so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19, trong đó gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng trong quý II và quý IV năm 2020. Theo đó, giá điện tháng 01/2021 giảm 16,88% so với tháng trước làm cho giá điện sinh hoạt bình quân quý I/2021 giảm 7,18% so với cùng kỳ năm 2020, tác động giảm CPI chung 0,24 điểm phần trăm.

- Giá xăng dầu trong nước bình quân quý I/2021 giảm 9,54% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung giảm 0,34 điểm phần trăm; giá dầu hỏa giảm 14,5% so với cùng kỳ năm 2020.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm so với cùng kỳ

năm trước làm cho giá vé máy bay quý I/2021 giảm 24,28%; giá vé tàu hỏa giảm 10,03%; giá du lịch trọn gói giảm 4%.

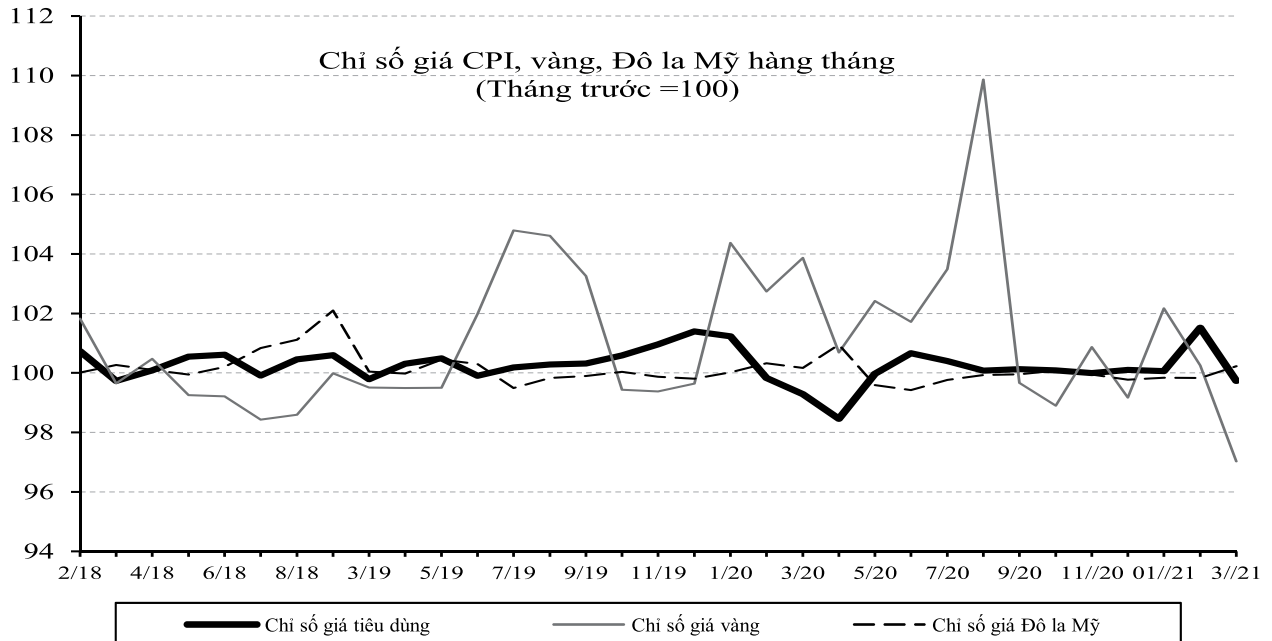
- Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 diễn ra vào tháng 02/2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở trong nước. Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kiểm soát, khống chế dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe người dân, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, nguồn cung hàng hóa tiêu dùng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân được đảm bảo tốt, thị trường được bình ổn kể cả trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát và thực hiện giãn cách xã hội. Đặc biệt, trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu, tình hình cung cầu thị trường diễn ra sôi động như quy luật hàng năm, nguồn hàng hóa ổn định, phong phú, không có hiện tượng khan hiếm hàng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân.

LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản¹ tháng 3/2021 giảm 0,12% so với tháng trước, tăng 0,73% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân quý I/2021 lạm phát cơ bản tăng 0,67% so với cùng kỳ năm 2020, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 0,29%) chủ yếu do giá mặt hàng xăng, dầu và điện sinh hoạt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước đã được loại trừ trong danh mục hàng hóa, dịch vụ tính lạm phát cơ bản. Mức lạm phát cơ bản tháng Ba và quý I/2021 so với cùng kỳ năm trước đều là mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây./.

1. CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 3 năm 2021



Đơn vị tính: %

	CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 3 NĂM 2021 SO VỚI				Quý I năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 3 năm 2020	Tháng 12 năm 2020	Tháng 02 năm 2021	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	104,56	101,16	101,31	99,73	100,29
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	109,26	101,33	100,77	98,54	101,58
1- Lương thực	108,26	106,49	102,62	100,01	106,74
2- Thực phẩm	109,79	100,22	100,38	97,80	100,49
3- Ăn uống ngoài gia đình	108,37	101,93	100,93	99,77	102,08
II. Đồ uống và thuốc lá	102,97	101,73	100,85	99,63	101,51
III. May mặc, mũ nón, giày dép	102,29	100,81	100,50	99,80	100,71
IV. Nhà ở và vật liệu xây dựng (*)	104,28	100,82	101,84	100,24	99,18
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	101,93	100,47	100,23	99,95	100,52
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	102,31	100,21	100,04	100,02	100,27
Trong đó: Dịch vụ y tế	102,41	100,05	100,01	100,01	100,10
VII. Giao thông	97,36	100,48	106,24	102,29	94,45
VIII. Bưu chính viễn thông	98,49	99,43	99,80	99,87	99,45
IX. Giáo dục	107,12	104,04	100,34	100,01	104,08
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	107,70	104,44	100,38	100,00	104,49
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	99,10	99,29	100,17	99,97	98,20
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	104,65	101,55	100,70	99,72	101,65
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	137,66	116,84	99,37	97,03	123,27
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	99,52	99,30	99,89	100,23	99,42

(*) Nhóm này bao gồm: tiền thuê nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng